

Số: 205 /TB - VWTC

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 5 năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**Về việc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024**

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN đã được các cổ đông thông qua ngày 21/4/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT ngày 10/5/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN thông báo Quý vị cổ đông về tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Công ty như sau:

**I. Thời gian: 9h00 ngày 07/6/2024 (thứ sáu).**

**II. Địa điểm:** Tại Văn phòng Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN ô số 16 lô B 17 Khu đô thị cột 5, cột 8 phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203.3518 069

Fax: 0203.3518 059

Website: vantaithuytkv.vn

**III. Nội dung:**

- Thông qua Hợp đồng mua tàu vận tải biển đã qua sử dụng trọng tải toàn phần 25.825 MT.
- Thông qua Hợp đồng đóng mới 02 đoàn sà lan trọng tải 5200 tấn.
- Thông qua Hợp đồng vận chuyển năm 2024, 2025 giữa Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin và Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận.
- Thông qua Phụ lục Hợp đồng vay vốn dài hạn giữa Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin và Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận.

**IV. Thành phần tham dự:**

- Cổ đông Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận.
- Các cổ đông cá nhân Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN.
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN.
- Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN.



## V. Đăng ký tham gia Đại hội:

Quý cổ đông sau khi nhận được thông báo này, đề nghị gửi giấy xác nhận tham dự Đại hội hoặc giấy ủy quyền tham dự Đại hội về Công ty trước 16h30 ngày 06/6/2024 theo địa chỉ:

- Văn phòng Công ty: ô số 16 lô B 17 Khu đô thị cột 5, cột 8 phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Số điện thoại: 0203.3518 069 Fax: 0203.3518 059 (hoặc liên hệ anh Nguyễn Hoàng Quân – Người phụ trách quản trị Công ty; ĐT: 0913.218.829).

## VI. Tài liệu gửi kèm theo thông báo gồm:

- Chương trình Đại hội đồng cổ đông;
- Giấy đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- Giấy ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

**Lưu ý:** Ngoài các tài liệu trên, Quý cổ đông có thể tham khảo tài liệu trên địa chỉ Website của Công ty: [www.vantaithuytkv.vn](http://www.vantaithuytkv.vn).

Quý cổ đông có quyền kiến nghị các vấn đề bằng văn bản và gửi về Công ty trước 16h30 ngày 06/6/2024.

Trước giờ diễn ra Đại hội 30 phút, Quý cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội phải xuất trình cho Ban tổ chức những giấy tờ sau:

- + Giấy CCCD hoặc hộ chiếu;
- + Giấy ủy quyền dự họp bản gốc.

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng thông báo./.

### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các Ủy viên HĐQT, BKS Công ty;
- Ủy Ban CKNN, Sở giao dịch CKHN;
- Lưu HĐQT Cty, Vthư.



**Phạm Thế Trọng Toàn**







**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THỦY - VINACOMIN**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
BẤT THƯỜNG NĂM 2024**

Thời gian: 9h30 ngày 07/6/2024

TT	NỘI DUNG	NGƯỜI GIỚI THIỆU	NGƯỜI TRÌNH BÀY	HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT
I	Ôn định tổ chức, chào cờ, giới thiệu Đại biểu, Chủ tọa đại hội		Bà Trần Thị Thanh Loan	
II	Giới thiệu: Thư ký; Ban kiểm phiếu và Nội dung Đại hội. Mời Chủ tọa lên Điều hành Đại hội		Bà Trần Thị Thanh Loan	Thẻ biểu quyết
III	Đọc báo cáo Kiểm tra tư cách cổ đông	Ông Phạm Thế Trọng Toàn - UVHĐQT - Chủ tọa	Ông Trần Thế Nam - KSV	
IV	Thông qua Quy chế làm việc	Ông Phạm Thế Trọng Toàn - UVHĐQT - Chủ tọa	Ông Hoàng Văn Thương	Thẻ biểu quyết
V	<b>Báo cáo của Công ty</b>			
1	Thông qua Hợp đồng mua tàu Vận tải biển đã qua sử dụng trọng tải toàn phần 25.825 MT			
2	Thông qua Hợp đồng đầu tư đóng mới 02 đoàn sà lan, trọng tải 5600 tấn			
3	Thông qua Hợp đồng vận chuyển năm 2023; 2024 giữa Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin và Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận	Ông Phạm Thế Trọng Toàn - UVHĐQT - Chủ tọa	Bà Trần Thị Thu Hiền - UV HĐQT	Thẻ biểu quyết



4	Thông qua Hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng về vay vốn giữa Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin và Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận			
VI	Thông qua dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội	Ông Phạm Thế Trọng Toàn - UVHĐQT - Chủ tọa	Ông Nguyễn Hoàng Quân - Thư ký	Thẻ biểu quyết
VII	Kết thúc Đại hội		Ông Phạm Thế Trọng Toàn - UVHĐQT - Chủ tọa	

**TM. BAN TỔ CHỨC**





# NỘI DUNG ĐẠI HỘI CỔ ĐỒNG BẤT THƯỜNG 2024

Ngày 07/6/2024

1. Thông qua Hợp đồng mua Tàu vận tải biển đã qua sử dụng trọng tải toàn phần 25.825 MT.
2. Thông qua Hợp đồng đóng mới 02 đoàn Sà lan trọng tải 5.600 tấn
3. Thông qua Hợp đồng vận chuyển năm 2024; 2025 giữa Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin và Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận.
4. Thông qua Hợp đồng và Phụ lục Hợp đồng về vay vốn giữa Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin và Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận.

Số: 207 /TTr-VWTC

Hạ Long, ngày 24 tháng 05 năm 2024

**TỜ TRÌNH**

V/v phê duyệt hợp đồng mua tàu Việt Thuận 235-02

Kính gửi: Đại hội Cổ đông bất thường năm 2024

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 về phê duyệt dự án mua tàu vận tải biển Việt Thuận 235-02.

HĐQT công ty trình Đại hội cổ đông bất thường năm 2024 phê duyệt Hợp đồng mua tàu vận tải biển Việt Thuận 235-02 như sau:

1. Đơn vị bán tàu: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VIỆT THUẬN có địa chỉ số 412, đường Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Mã số thuế: 5700562451; tài khoản: 115000171992 ngân hàng Vietinbank - KCN Hải Dương.

2. Thời gian bàn giao: Dự kiến trong khoảng tháng 6 đến tháng 7/2024.

3. Thông số kỹ thuật: Chiều dài toàn bộ 150,55 m; Chiều dài hai trụ 139,98 m; Chiều rộng 26,8 m; Tổng dung tích 15.000GT; Trọng tải 25.825 tấn; Tổng công suất máy chính 2 X 2665 KW; Phân cấp Đăng kiểm Việt Nam: VR-HIII.

4. Giá trị tài sản: 260.000.000.000, đ (Hai trăm sáu mươi tỷ đồng) đã bao gồm thuế GTGT.

Kính đề nghị Đại hội Cổ đông bất thường công ty xem xét phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TCHC.



Phạm Thế Trọng Toàn



Số: 208 /TTr-VWTC

Hạ Long, ngày 24 tháng 05 năm 2024

## TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt hợp đồng đóng mới 02 Đoàn sà lan tàu đẩy 5.600 Tấn

Kính gửi: Đại hội Cổ đông bất thường năm 2024

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải thủy - VINACOMIN và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 về phê duyệt dự án đóng mới 02 đoàn sà lan tàu đẩy.

HĐQT công ty trình Đại hội cổ đông bất thường năm 2024 phê duyệt Hợp đồng đóng mới 02 Đoàn sà lan 5.600 tấn như sau:

1. Đơn vị thi công: CÔNG TY TNHH HÀ BÌNH có địa chỉ tại thôn Lê Hà, xã Thanh Quang, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Điện thoại: 0934575999 /0913913006 - Fax: 0220 3794094; Mã số thuế : 0800251884; Tài khoản số: 116000084108 mở tại ngân hàng Vietinbank chi nhánh KCN Hải Dương.

2. Thời gian thi công: 210 ngày làm việc, không bao gồm các ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ theo quy định của chính phủ, mưa bão và mất điện lưới quốc gia; thời gian tính kể từ ngày khởi công.

3. Thông số kỹ thuật:

- Tên/ ký hiệu thiết kế: Đoàn sà lan tàu đẩy; thiết kế Sà lan B 52-01, thiết kế Tàu đẩy TB 12-01. Kiểu và công dụng của sà lan: Đoàn Sà lan tàu đẩy 5.600 tấn (04 boong nổi, mỗi boong 1.400 tấn). Vật liệu thân tàu: Vỏ thép.

- Thông số Sà lan : Chiều dài (Lmax/L): 54,2 m, Chiều rộng (Bmax/B):12 m; Trọng tải toàn phần (DW): 1.400 T, Chiều cao mạn (D): 2,9 m; Cấp tàu: VR-SI/SII; Phân cấp: Đăng kiểm Việt Nam.

- Thông số Tàu đẩy: Chiều dài (Lmax/L) :26,3 m; Chiều rộng: (Bmax/B) : 5,6 m; Chiều cao mạn (D): 2,6 m; Mớn nước thiết kế: 1,8 m; Máy chính: 1360 HP; Cấp tàu: VR-SI; Phân cấp: Đăng kiểm Việt Nam.

4. Giá trị tài sản: 99 tỷ/ 02 đoàn sà lan đã bao gồm thuế GTGT (49,5 tỷ/ đoàn X 02 đoàn).

Kính đề nghị Đại hội Cổ đông bất thường công ty xem xét phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TCHC.



Phạm Thế Trọng Toàn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG VẬN CHUYỂN THAN NĂM 2024-2025

Số: 01/HĐVC/TB/2024/VTT-VT

- Căn cứ Luật dân sự năm 2015, Luật Thương mại 2005, Bộ Luật Hàng Hải Việt Nam năm 2015 và các văn bản hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi tương ứng hiện hành.  
- Căn cứ nhu cầu và năng lực vận chuyển của hai bên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 04 năm 2024, tại Thành phố Hạ Long, chúng tôi gồm

**Bên thuê vận chuyển: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI THUỶ-VINACOMIN**  
(gọi tắt là **Bên A**)

Địa chỉ: Ô số 16 lô B17 khu đô thị cột 5, cột 8, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0203 3820567 Fax: 0203 3518 322/059

Tài khoản: 8689.8888.001 tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong – CN Quảng Ninh  
: 448.5066.888 tại BIDV – CN Hạ Long

Mã số thuế: 5 7 0 0 6 4 7 4 5 8

Do ông: **Phạm Thế Trọng Toàn** – Chức vụ: **Giám đốc là đại diện**

**Bên vận chuyển: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VIỆT THUẬN**  
(gọi tắt là **Bên B**)

Trụ sở tại: số 412 Đường Quang Trung, P. Quang Trung, Tp Uông Bí, Quảng Ninh

Điện thoại: 0203.2222689 Fax: 0203.6519888

Tài khoản: 115000171992 tại Vietinbank – KCN Hải Dương

Tài khoản: 0118100239666999 tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – CN Hải Phòng

Tài khoản: 212 399 6999 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN

Tây Hồ, Hà Nội

Mã số thuế: 5 7 0 0 5 6 2 4 5 1

Do ông: **Trịnh Tiến Mạnh** - Chức vụ: **Phó Giám đốc là đại diện**

Giấy ủy quyền số 55/UQ-VT ngày 26/06/2023 do ông Trịnh Trung Úy chức vụ Giám đốc ký

Hai bên thoả thuận ký hợp đồng vận chuyển than năm 2024 – 2025 với các điều khoản sau:

**Điều 1. Tên hàng, khối lượng, tuyến vận chuyển và đơn giá vận chuyển**

1.1- Tên hàng: than cám các loại.

1.2- Khối lượng (dự kiến): 3.400.000 tấn ( $\pm 20\%$ )

Căn cứ nhu cầu sử dụng thực tế hợp lý và nhu cầu của khách hàng mua than, hàng tháng hai bên sẽ thống nhất khối lượng vận chuyển cho phù hợp.

1.3- Tuyến vận chuyển và đơn giá: như phụ biểu kèm theo.

1.4- Cước vận chuyển sẽ được điều chỉnh khi có sự điều chỉnh giá cước của TKV theo sự biến động của giá nhiên liệu và/hoặc theo sự thỏa thuận bằng các phụ lục hợp đồng bổ sung được hai bên ký.

**Điều 2. Phương tiện vận chuyển**



## 2.1. Phương tiện vận chuyển.

+ Đối với tuyến vận chuyển đi NĐ Vũng Áng 1: Tàu biển và/hoặc tàu SB có trọng tải tối thiểu 20.000 DWT, tối đa 30.000 DWT, có đủ điều kiện vận chuyển theo quy định của pháp luật, đủ điều kiện giao nhận khối lượng bằng phương pháp giám định mớn nước, phù hợp với điều kiện xếp/dỡ hàng tại hai đầu bến. Để phù hợp với điều kiện cơ sở hạ tầng và thiết bị dỡ hàng tại cảng dỡ của NMNĐ ưu tiên những phương tiện vận chuyển có tải trọng từ 20.000 DWT đến 30.000 DWT, ít khoang hàng (dưới 04 hầm hàng), khoang hàng không lộ xương, đóng/mở hầm hàng tự động, đáp ứng được điều kiện dỡ hàng của NMNĐ Vũng Áng 1.

+ Đối với tuyến vận chuyển đi NĐ Vĩnh Tân 1+ Vĩnh Tân 2: Tàu biển/tàu SB có trọng tải  $\geq 20.000$  tối đa 50.000 tấn DWT có đủ điều kiện vận chuyển theo quy định của pháp luật, đủ điều kiện giao nhận khối lượng bằng phương pháp giám định mớn nước, phù hợp với điều kiện xếp/dỡ hàng tại hai đầu bến.

+ Đối với tuyến đi NĐ Duyên Hải 1: Tàu biển và/hoặc tàu SB có trọng tải  $< 15.000$  DWT (chạy tuyến cảng rớt hàng khu vực Nghi Sơn, Thanh Hóa) và tàu biển và/hoặc tàu SB có trọng tải  $\geq 15.000$  DWT, tối đa 30.000 DWT, có đủ điều kiện vận chuyển theo quy định của pháp luật, đủ điều kiện giao nhận khối lượng bằng phương pháp giám định mớn nước, phù hợp với điều kiện xếp/dỡ hàng tại hai đầu bến. Để phù hợp với điều kiện cơ sở hạ tầng và thiết bị dỡ hàng tại cảng dỡ của NMNĐ ưu tiên những phương tiện vận chuyển có tải trọng từ 15.000 DWT đến 30.000 DWT, không có cầu, ít khoang hàng (dưới 03 hầm hàng), khoang hàng không lộ xương, đóng/mở hầm hàng tự động, đáp ứng được điều kiện dỡ hàng của NMNĐ Duyên Hải 1.

+ Bên vận chuyển phải huy động đủ các phương tiện vận chuyển để đảm bảo thực hiện được khối lượng vận chuyển theo tiến độ.

+ Tuổi phương tiện vận chuyển: ưu tiên những phương tiện không quá 15 tuổi.

+ Các trường hợp khác theo sự thống nhất của khách hàng mua than của TKV.

2.2- Phương tiện vận chuyển phải đủ điều kiện hoạt động theo luật định, đủ khả năng chuyên chở hàng hóa, phù hợp với loại hàng hóa được vận chuyển và hoạt động đúng phạm vi đăng kiểm, đủ điều kiện xác định khối lượng bằng phương pháp giám định mớn nước, phù hợp với điều kiện xếp/dỡ hàng tại hai đầu bến. Đảm bảo đủ các phương tiện vận tải đường thủy đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, chất lượng và an toàn trong thời gian thực hiện hợp đồng, phải được trang bị bạt che hàng, đảm bảo an toàn hàng hoá trong quá trình vận chuyển.

2.3- Phương tiện vận chuyển phải tham gia bảo hiểm Trách nhiệm dân sự chủ tàu và Đơn bảo hiểm này có hiệu lực trong suốt hành trình vận chuyển. Hàng hóa chỉ được xếp lên phương tiện vận chuyển khi có sự xác nhận từ công ty bảo hiểm.

2.4- Bên vận chuyển phải gửi danh sách các phương tiện vận chuyển cùng với các giấy tờ liên quan có hiệu lực trong suốt hành trình vận chuyển cho Bên A để cung cấp cho các đơn vị bảo hiểm xác nhận đủ điều kiện tham gia bảo hiểm trước khi giao than lên phương tiện vận chuyển. Bên vận chuyển phải đảm bảo các chứng từ của phương tiện vận chuyển là thật và các chứng từ này phải có hiệu lực trong suốt hành trình vận chuyển hàng hóa được bảo hiểm; bao gồm nhưng không giới hạn các chứng từ sau:

a. Giấy chứng nhận đăng ký của phương tiện;



b. Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu (bao gồm bảo hiểm trách nhiệm chủ tàu đối với hàng hóa);

c. Giấy đăng kiểm của phương tiện, cụ thể:

- Đối với Tàu biển là Giấy chứng nhận phân cấp tàu,
- Đối với tàu SB là Giấy chứng nhận An toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường

2.5- Trong trường hợp đơn vị bảo hiểm từ chối bồi thường tổn thất nguyên nhân do phương tiện vận tải thiếu các giấy tờ hợp lệ/giấy tờ hết hiệu lực trong suốt hành trình vận chuyển/giấy tờ giả mạo, đơn vị vận chuyển phải bồi thường cho toàn bộ tổn thất (nếu có)

2.6. Phương tiện vận chuyển cho từng chuyến hàng sẽ được quy định cụ thể trong các phụ lục hợp đồng vận chuyển kèm theo hợp đồng này.

### **Điều 3. Phương pháp xác định khối lượng, độ ẩm giao nhận và tỷ lệ chênh lệch hao hụt**

3.1- Phương pháp xác định khối lượng: Giao nhận khối lượng bằng phương pháp giám định món nước hoặc bằng cân (căn cứ vào phương pháp xác định khối lượng giữa TKV và khách hàng mua than).

3.2- Độ ẩm giao nhận:

Tại cảng xếp hàng: Là độ ẩm thực tế tại cảng xếp hàng. Độ ẩm tiếp nhận không lớn hơn 13%. Trường hợp độ ẩm đầu nguồn lớn hơn 13% thì thực hiện theo thoả thuận và có sự thống nhất của các bên liên quan (Bên bán than, Mua than, vận chuyển).

3.3- Tỷ lệ hao hụt (mức trần) trong quá trình giao nhận, vận chuyển: như Phụ biểu kèm theo.

Chênh lệch hao hụt được tính như sau: khối lượng chênh lệch hao hụt bằng khối lượng rót hàng tại đầu nguồn tương ứng với độ ẩm thực tế tại cảng rót (theo giấy chứng nhận giám định khối lượng, chất lượng than cảng rót) trừ khối lượng giao nhận cuối nguồn được quy về độ ẩm tại đầu nguồn, cách tính quy đổi theo các TCVN hiện hành.

### **Điều 4. Năng suất xếp và dỡ hàng**

Thời gian xếp/dỡ hàng/thường, phạt dôi nhật:

- Tại cảng xếp hàng: CQD (không thưởng, không phạt, tốc độ xếp, dỡ hàng theo tập quán phổ biến của cảng).

- Tại cảng dỡ hàng: theo Hợp đồng mua bán than ký giữa TKV và Bên Mua hàng.

### **Điều 5. Thời gian làm hàng và vận chuyển**

5.1- Khi tàu đến vị trí neo chờ vào cầu (khu vực qui định của cảng) đại diện phương tiện trao thông báo sẵn sàng làm hàng (N.O.R) để xếp/dỡ hàng trong giờ làm việc buổi sáng (từ 08:00 đến 12:00 giờ), buổi chiều (từ 13:00 đến 17:00 giờ) vào các ngày làm việc trong tuần (từ thứ Hai đến thứ Bảy trừ chủ nhật, ngày lễ, tết), thời gian làm hàng được tính như sau:

+ Tại cảng xếp: Nếu N.O.R trao vào buổi sáng trước 12:00 giờ, thời gian làm hàng sẽ được tính từ 13:00 giờ cùng ngày, trường hợp N.O.R trao sau 12:00 giờ thì thời gian làm hàng sẽ được tính vào 08:00 giờ sáng ngày hôm sau.

Do phải làm mẫu chất lượng hàng tại cảng xếp, nên thời gian xếp hàng được cộng thêm tối đa là 12 giờ để tính thời gian làm hàng tại cảng xếp. Nếu thời gian làm mẫu dưới 12 giờ thì tính theo số giờ thực tế.



+ Tại cảng dỡ: Sau khi tàu cập cảng, đại diện của TKV, khách hàng cùng với đại diện phương tiện kiểm tra kẹp chì và mở hầm hàng tiến hành lấy mẫu, giám định khối lượng, giám định chất lượng, (thời gian này không quá 24 giờ kể từ khi tàu cập cảng, không tính thời gian làm hàng) và sau đó tiến hành dỡ hàng.

5.2- Thay đổi thời gian xếp hàng: Trường hợp cần thay đổi thời gian xếp hàng, trong thời gian không dưới 07 ngày trước thời hạn xếp hàng (đã có laycan) trước đó, Bên A gửi thông báo đề nghị sửa đổi ngày xếp hàng chậm lại/hoặc nhanh hơn để Bên B có thời gian điều chỉnh lịch tàu cho phù hợp.

#### **Điều 6. Khối lượng tính cước, thanh toán**

6.1- Khối lượng tính cước: là khối lượng than giao nhận tại cảng dỡ hàng tương ứng với độ ẩm thực tế (theo Giấy chứng nhận kết quả giám định khối lượng tại cảng dỡ hàng).

Khối lượng tính cước tuyến vận chuyển đi Nhà máy nhiệt điện BOT Vĩnh Tân 1: là khối lượng được xác định trong Chứng thư khối lượng tại cảng xếp hàng.

6.2 - Thanh toán:

6.2.1- Chứng từ thanh toán gồm:

+ Vận tải đơn.

+ Biên bản giao nhận than tại các địa điểm trả hàng.

+ Hoá đơn giá trị gia tăng cước vận chuyển.

+ Các giấy tờ hàng hoá khác (nếu có)

6.2.2- Phương thức và thời hạn thanh toán:

6.2.2.1. Phương thức thanh toán: chuyển khoản qua ngân hàng hoặc bù trừ công nợ, nếu có

6.2.2.2. Thời hạn thanh toán: Bên A thanh toán tiền cước vận chuyển cho Bên B theo từng chuyến hàng đã được vận chuyển trong vòng 60 ngày kể từ khi Bên A đã nhận đủ chứng từ thanh toán như quy định tại mục 6.2.1 nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày xuất hoá đơn GTGT.

#### **Điều 7. Bất khả kháng**

7.1- Sự kiện bất khả kháng là bất kỳ sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống nào xảy ra một cách khách quan sau khi ký Hợp đồng này, không thể khắc phục được, nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các Bên, làm Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được một phần hay toàn bộ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

7.2- Sự kiện bất khả kháng bao gồm các sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống hoặc tương tự các sự kiện, hoàn cảnh hay tình huống như liệt kê dưới đây và thoả mãn các quy định tại khoản 7.1 Điều này:

(a) Bão, gió lốc, lũ lụt, hạn hán, động đất, sóng thần, thời tiết khắc nghiệt bất thường hoặc bất kỳ một thiên tai nào khác;

(b) Cháy, nổ, dịch bệnh phải cách ly theo quy định của các cơ quan chức năng;

(c) Chiên tranh (tuyên bố hoặc không tuyên bố), xâm lược, xung đột vũ trang, hoặc các hành động thù địch của nước ngoài;

(d) Hành động khủng bố, phong tỏa, cấm vận, bạo loạn, nổi loạn, phá hoại;

(e) Bãi công, đình công, tấn công, phong tỏa mỏ than, nhà máy;

(f) Quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.



7.3- Khi xảy ra sự kiện Bất khả kháng Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên kia trong thời gian sớm nhất về sự kiện đó. Trong vòng 05 (năm) ngày kể từ khi bắt đầu xảy ra sự kiện, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo bằng văn bản cho Bên kia đầy đủ, chi tiết về việc xảy ra sự kiện đó cũng như tác động của nó đối với Bên bị ảnh hưởng trong việc thực hiện Hợp đồng và kiến nghị các biện pháp khắc phục. Văn bản thông báo phải được gửi kèm với văn bản của một cơ quan có thẩm quyền tại nơi xảy ra Bất khả kháng xác nhận đã xảy ra sự kiện đó.

Trong vòng 02 (hai) ngày sau khi sự kiện Bất khả kháng chấm dứt, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên kia bằng văn bản về việc chấm dứt sự kiện đó. Trong vòng 07 (bảy) ngày tiếp theo Bên bị ảnh hưởng phải chuyển cho Bên kia văn bản xác nhận về sự kiện Bất khả kháng được cấp bởi một cơ quan có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện. Văn bản xác nhận Bất khả kháng phải mô tả sự kiện, địa điểm phát sinh, thời gian phát sinh và tồn tại, hậu quả và tác động ảnh hưởng của sự kiện này đối với việc thực hiện hợp đồng v.v.

Nếu Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng không thực hiện đầy đủ việc thông báo và cung cấp tài liệu về sự kiện đó theo quy định tại Khoản này thì mất quyền được miễn trách nhiệm như quy định tại khoản 7.5 dưới đây.

7.4- Trong thời gian diễn ra sự kiện Bất khả kháng Bên bị ảnh hưởng sẽ cung cấp các báo cáo thường xuyên cho Bên kia về việc triển khai các biện pháp khắc phục nhằm ngăn chặn hoặc giảm nhẹ những tác động của sự kiện Bất khả kháng và các thông tin khác mà Bên kia yêu cầu một cách hợp lý. Các Bên vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ Hợp đồng theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện Bất khả kháng.

7.5- Ngoại trừ nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã được thực hiện trước thời điểm xảy ra Bất khả kháng và/hoặc các khoản tiền khác (nếu có), Bên vi phạm các nghĩa vụ theo Hợp đồng này do sự kiện Bất khả kháng sẽ được miễn trách nhiệm.

7.6- Nếu một Bên do sự kiện Bất khả kháng mà không thể thực hiện nghĩa vụ của mình quy định trong Hợp đồng này trong thời hạn 90 ngày liên tục kể từ ngày xảy ra sự kiện Bất khả kháng thì một trong các Bên có quyền gửi văn bản cho Bên kia trước ít nhất 15 (mười lăm) ngày để thông báo việc đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hợp đồng được coi là chấm dứt vào ngày ghi trong văn bản thông báo.

Sau khi gửi văn bản thông báo chấm dứt Hợp đồng, các Bên phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ còn tồn đọng cho đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng này, trừ các nghĩa vụ được miễn trách. Để tránh hiểu nhầm, trong mọi hoàn cảnh không Bên nào được giải phóng khỏi nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền nêu tại khoản 7.5 Điều này dù Hợp đồng đã chấm dứt hay chưa.

## **Điều 8. Miễn bồi thường, bồi thường**

### **8.1- Bồi thường:**

(a) Bên B phải bồi thường cho Bên A toàn bộ giá trị hàng hoá bị tổn thất bao gồm nhưng không giới hạn các nguyên nhân sau: sai sót của thuyền trưởng, thủy thủ trong quá trình điều khiển phương tiện, va chạm với bên thứ ba, lỗi kỹ thuật của phương tiện, Bên vận chuyển vi phạm luật Hàng hải hoặc luật giao thông đường thủy nội địa, sử dụng phương tiện không đảm bảo điều kiện an toàn, làm thay đổi thiết kế



kỹ thuật của phương tiện, xếp hàng quá tải, làm mất niêm phong kẹp chì dẫn đến mất/tồn thất than...

(b) Trường hợp hàng hoá bị tổn thất và/hoặc bị giảm phẩm cấp, thay đổi chất lượng và/hoặc để hàng hoá hao hụt vượt quá mức trần qui định tại mục 3.3 Điều 3, thì Bên vận chuyển phải bồi thường cho Bên A 100% giá trị khối lượng than tổn thất và/hoặc hao hụt quá tỷ lệ qui định hoặc giá trị chênh lệch giá than do giảm phẩm cấp, thay đổi chất lượng, theo giá hồ sơ thanh toán của lô hàng tại thời điểm xảy ra tổn thất.

(c) Trường hợp độ ẩm của than tăng thêm trong quá trình giao nhận, vận chuyển do lỗi của Bên vận chuyển thì Bên thuê vận chuyển được quyền xem xét việc tạm dừng khai thác phương tiện vi phạm và/hoặc chấm dứt hợp đồng với Bên vận chuyển (trường hợp vi phạm nhiều lần và nghiêm trọng).

Khi phát sinh việc độ ẩm của than tăng do lỗi của Bên vận chuyển, thì đại diện các bên lập biên bản sự việc xác định tỷ lệ độ ẩm tăng, khối lượng tăng thêm do tăng độ ẩm của than và trách nhiệm của Bên vận chuyển.

8.2- Khối lượng hàng hoá chênh lệch hao hụt vượt quy định được tính cho từng phương tiện vận chuyển, nếu có, Bên B phải bồi thường như quy định tại khoản 8.1.

8.3- Trường hợp phương tiện phải chờ dỡ hàng và dỡ hàng chậm tại cảng dỡ trong điều kiện thời tiết bình thường (ngoại trừ bất khả kháng) do lỗi của Bên mua hàng, thì việc phạt dôi nhật phương tiện (nếu có) được thực hiện theo Hợp đồng mua bán than ký giữa TKV và Bên mua hàng.

8.4- Trường hợp Bên B cấp phương tiện không đủ hoặc chậm thời gian theo thoả thuận làm ảnh hưởng đến hợp đồng mua bán than mà TKV đã ký với khách hàng thì Bên B phải bồi thường chi phí chờ đợi rót hàng của thiết bị, chi phí trả công nhân xếp dỡ và các chi phí liên quan đồng thời chịu bồi thường toàn bộ tổn thất mà TKV phải chịu theo hợp đồng mua bán than với bên mua hàng.

8.5- Bồi thường tổn thất: Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu Bên vận chuyển vi phạm bất kỳ quy định nào của Hợp đồng mà gây ra thiệt hại, tổn thất cho Bên Thuê vận chuyển thì Bên vận chuyển có trách nhiệm bồi thường cho Bên Thuê vận chuyển toàn bộ các tổn thất mà Bên vận chuyển đã gây ra và các chi phí mà Bên Thuê vận chuyển đã phải chi trả để khắc phục (nếu có).

8.6- Chứng từ thanh toán các khoản bồi thường gồm:

+ Biên bản xác định khối lượng, giá trị than bị tổn thất hoặc hao hụt quá tỷ lệ quy định, hoặc về việc cung cấp phương tiện không đủ hoặc chậm thời gian, hoặc về thời gian dôi nhật tàu lập giữa hai bên.

+ Văn bản đề nghị bồi thường hoặc trả tiền phạt của bên bị vi phạm gửi bên vi phạm.

8.7- Tiền bồi thường (nếu có) được thanh toán mỗi tháng một lần, trước ngày 15 của tháng sau.

## **Điều 9. Trách nhiệm của mỗi bên**

9.1- Trách nhiệm của Bên A:

+ Thông báo kế hoạch vận chuyển cho Bên B trước ngày 03 của tháng (bằng email/fax).

+ Cấp đủ các chứng từ kèm theo lô hàng theo quy định.

+ Đảm bảo bến bãi, thiết bị xếp dỡ an toàn, đảm bảo năng suất.



+ Chịu trách nhiệm xếp/dỡ hàng ở hai đầu bến đảm bảo năng suất thỏa thuận, thời hạn laycan và phối hợp với Bên B giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình làm hàng.

+ Thanh toán tiền cước vận chuyển cho Bên B đúng thời hạn thỏa thuận theo Quy định tại điều 6.2.2.

+ Cử cán bộ có thẩm quyền tại các địa điểm giao nhận để giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến giao nhận hàng hoá tại hai đầu bến.

#### 9.2- Trách nhiệm của Bên B:

+ Đảm bảo đủ phương tiện vận chuyển hàng và đúng tiến độ theo yêu cầu của Bên A.

+ Thông báo cho Bên A lịch tàu (laycan) nhận hàng tại cảng xếp (bằng email/fax) trong vòng 03 ngày kể từ khi nhận được thông báo kế hoạch vận chuyển tháng của Bên A. Thông báo cho Bên A trước ít nhất 24 giờ, trước khi phương tiện vào cảng trả hàng.

+ Điều động tàu đến cảng trong thời hạn laycan để nhận hàng.

+ Phương tiện đến nhận than phải có giấy giới thiệu và các giấy tờ theo luật định; tuân thủ nội quy của các cảng xếp và dỡ hàng.

+ Chủ phương tiện chịu trách nhiệm bảo quản, đảm bảo an toàn hàng hóa về chất lượng, khối lượng trong suốt quá trình xếp/dỡ và vận chuyển.

+ Chỉ cho phương tiện rời cảng xếp hàng khi có đầy đủ các chứng từ sau:

- Hoá đơn GTGT của hàng hoá;
- Vận tải đơn (Bill of lading);
- Giấy chứng nhận kết quả giám định chất lượng, khối lượng than của TKV hoặc đơn vị giám định của khách hàng cấp kèm theo lô hàng;
- Biên bản kẹp chì hầm hàng.

+ Thông báo kịp thời cho Bên A những vướng mắc, sự cố phát sinh trong quá trình vận chuyển và giao nhận để hai bên kịp thời phối hợp giải quyết.

Khi có tổn thất than vì bất kỳ lý do nào, Bên B phải thông báo ngay cho Bên A bằng email hoặc điện thoại và bằng văn bản trong vòng 24 giờ kể từ khi tổn thất xảy ra và phải cùng Bên A, cùng các bên liên quan xác định rõ nguyên nhân gây ra tổn thất, đồng thời phải cung cấp thông tin và tài liệu cần thiết có liên quan đến tổn thất cho Bên A và công ty Bảo hiểm hàng hoá (than).

#### **Điều 10. Điều khoản thi hành**

10.1- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này.

10.2- Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hai bên sẽ cùng hợp tác tìm mọi biện pháp để giải quyết trên tinh thần bình đẳng, tôn trọng quyền lợi của mỗi bên.

10.3- Mọi sửa đổi hoặc bổ sung phải được hai bên bàn bạc, thỏa thuận và thể hiện bằng phụ lục hợp đồng bổ sung để thực hiện.

10.4- Khi có tranh chấp xảy ra, mà hai bên không thương lượng và tự giải quyết được, thì tranh chấp được đưa ra Toà án có thẩm quyền để xét xử. Quyết định của Toà án là phán quyết cuối cùng mà hai bên phải thi hành. Mọi chi phí phát sinh do bên thua kiện chịu.

10.5- Hợp đồng sẽ được tự động thanh lý mà không cần phải lập thành văn bản sau 30 ngày kể từ khi hai bên thực hiện xong quyền lợi và nghĩa vụ theo thỏa thuận của hợp đồng này.





10.6- Hợp đồng có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/05/2024 đến hết ngày 31/12/2025. Trường hợp than được rót lên phương tiện vận chuyển trước 31/12/2025 nhưng chưa kết thúc hành trình và dỡ hàng thì hợp đồng tự động gia hạn cho đến khi kết thúc việc dỡ hàng. Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN B  
PHÓ GIÁM ĐỐC 



**Trịnh Tiến Mạnh**

ĐẠI DIỆN BÊN A   
GIÁM ĐỐC



**Phạm Thế Trọng Toán**

**PHỤ BIỂU GIÁ, TUYẾN VẬN CHUYỂN VÀ TỶ LỆ HAO HỤT**



Số TT	Tuyến vận chuyển	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ hao hụt giao nhận bằng giám định môn nước (%)
1	<b>Cảng Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 (Hà Tĩnh)</b>		
	- Cảng rớt khu vực Cẩm Phả/khu vực chuyển tải	134.000	0,3
	- Từ cảng trung chuyển Nghi Sơn	107.000	0,3
2	<b>Cảng Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 1 (Bình Thuận)</b>		
	- Cảng rớt khu vực Cẩm Phả/khu vực chuyển tải	169.600	0,3
3	<b>Cảng Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 2 (Bình Thuận)</b>		
	- Cảng rớt khu vực Cẩm Phả/khu vực chuyển tải	169.600	0,3
	- Từ cảng trung chuyển Nghi Sơn	156.000	0,3
4	<b>Cảng Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải 1 (Trà Vinh)</b>		
	- Cảng rớt khu vực Cẩm Phả/khu vực chuyển tải	279.900	0,3
	- Từ khu vực Nghi Sơn	236.600	0,3

\* Đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT.

\* Thời điểm áp dụng từ 01/05/2024.



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG VAY VỐN**  
**SỐ / 07 /HĐVV/2021**

Hôm nay ngày 05 tháng 11 năm 2021 tại Công ty Cổ phần Vận tải thủy – Vinacomin chúng tôi gồm:

**Bên A: (Bên cho vay): Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin**

Địa chỉ: Số 108, đường Lê Thánh Tông, Phường Hồng Gai, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

MST: 5700647458

Điện thoại: 02033 518069 Fax: 0203.3518059

STK: 117 695 666 666 NHTMCP Công Thương VN - CN KCN Hải Dương

8689 8888 001 NHTMCP Tiên Phong - CN Quảng Ninh

Đại diện là: Vũ Văn Tâm Chức vụ: Giám đốc.

**Bên B: (Bên vay): Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận**

Địa chỉ: Số 412, Đường Quang Trung, Phường Quang Trung, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh

MST: 5700562451

Điện thoại: Fax:

STK: 01181 0023 9666 999 NHTMCP Phương Đông - CN Hải Phòng

1101 00000 6868 NHTMCP An Bình - CN Quảng Ninh

050 0101 200 6669 NHTMCP Hàng Hải VN - CN Quảng Ninh

Đại diện là: Trịnh Trung Úy Chức vụ: Giám đốc.

Sau khi thỏa thuận hai bên thống nhất ký hợp đồng vay tiền theo các điều khoản, điều kiện dưới đây:

**Điều 1: Tổng số tiền vay:**

Bên A đồng ý cho Bên B vay tiền theo nhu cầu của bên B.

**Điều 2: Mục đích sử dụng tiền vay**

Số tiền vay sẽ được sử dụng vào mục đích để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

**Điều 3: Thời hạn và phương thức vay:**

3.1. Thời hạn vay: 01 năm ( từ ngày bên A chuyển tiền)

3.2. Phương thức vay:

- Chuyển khoản qua tài khoản số:

01181 0023 9666 999 NHTMCP Phương Đông - CN Hải Phòng

1101 00000 6868 NHTMCP An Bình - CN Quảng Ninh

050 0101 200 6669 NHTMCP Hàng Hải VN - CN Quảng Ninh





- Chuyển tiền thành nhiều đợt ( có phụ lục kèm theo)

**Điều 4: Lãi suất**

- 4.1. Bên B đồng ý vay tiền với lãi suất: 9%/năm tính từ ngày bên A chuyển tiền vay.
- 4.2. Tiền lãi được trả hàng tháng vào ngày cuối tháng tính từ ngày vay, hoặc được thanh toán bù trừ vào công nợ. Hàng tháng hai bên lập biên bản tính lãi hoặc biên bản bù trừ công nợ (nếu có).
- 4.3. Trong thời hạn hợp đồng có hiệu lực không thay đổi lãi suất cho vay đã thỏa thuận trong hợp đồng này.
- 4.4. Khi nợ đáo hạn, bên B không trả đủ vốn và lãi cho bên A, tổng số tiền vốn và lãi còn thiếu sẽ được chuyển sang nợ quá hạn, và chịu lãi suất tính theo nợ quá hạn là 13.5%/năm.

**Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

- Yêu cầu Bên B thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết.
- Ngừng cho vay, chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện Bên B cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm hợp đồng.
- Giao cho Bên B tiền vay theo lịch trình đã thỏa thuận tại Hợp đồng này.

**Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

- Yêu cầu Bên A thực hiện đúng các nghĩa vụ đã cam kết.
- Từ chối các yêu cầu của Bên A không đúng với các thỏa thuận trong Hợp đồng này
- Sử dụng tiền vay đúng mục đích và thực hiện đúng các nội dung khác đã thỏa thuận trong Hợp đồng vay vốn.
  - Thanh toán hoặc bù trừ công nợ đầy đủ, đúng hạn toàn bộ nợ (gốc và lãi) cho Bên A;
  - Chấp thuận và tạo điều kiện thuận lợi cho bên A theo dõi, kiểm tra tình hình sử dụng vốn vay và tài chính của Công ty.
  - Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng cam kết theo Hợp đồng này.

**Điều 7: Chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn**

- 7.1 Hợp đồng này sẽ chấm dứt trước thời hạn khi xảy ra một trong các sự kiện sau:
- a) Hai Bên đồng ý chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn.
  - b) Một trong hai bên không thực hiện nghĩa vụ của mình.
  - c) Khi một bên là pháp nhân hợp nhất, chia tách hoặc chuyển giao quyền sở hữu mà pháp nhân mới không có mong muốn hoặc khả năng để tiếp tục thực hiện hợp đồng như đã thỏa thuận.

7.2 Khi một trong các sự kiện tại Điều 7.1 quy định ở trên xảy ra, bên chấm dứt trước thời hạn thông báo trước cho bên kia 15 ngày. Hai bên sẽ lập biên bản thỏa thuận trả nợ trước hạn và thanh lý hợp đồng trước thời hạn, đồng thời bên B phải trả toàn bộ tiền gốc và lãi tính đến ngày trả nợ trước hạn cho Bên A.

**Điều 8: Sửa đổi, bổ sung, thanh lý Hợp đồng**

064  
ONG  
Ổ PH  
TÀI  
NACO  
WG-T.

- Các điều khoản trong Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung theo thoả thuận của các bên. Bất kỳ sự sửa đổi, bổ sung nào phải được lập thành văn bản, có chữ ký của hai bên và là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng này, và hoàn toàn không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản khác.

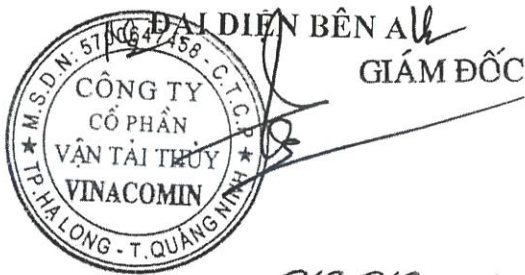
- Hợp đồng này được thanh lý sau khi Bên B đã hoàn thành mọi nghĩa vụ theo quy định tại Hợp đồng này.

**Điều 9: Giải quyết tranh chấp**

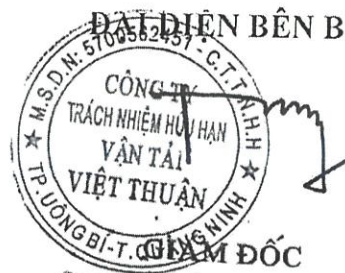
Các tranh chấp hợp đồng này sẽ được hai bên giải quyết bằng thương lượng theo tinh thần bình đẳng và cùng có lợi. Trường hợp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hai bên sẽ đưa tranh chấp ra giải quyết tại Toà án có thẩm quyền tại Quảng Ninh.

**Điều 10: Hiệu lực của Hợp đồng**

- Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký và kết thúc khi các nghĩa vụ đã được thực hiện xong
- Hợp đồng này được lập thành 04 bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản.



Vũ Văn Tâm



Trình Trung Uy





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG VAY VỐN**

**SỐ: 07.17 /HĐVV/2021**

Căn cứ Hợp đồng vay vốn số 07/HĐVV/2021 ngày 05 tháng 11 năm 2021 về việc vay vốn giữa Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin và Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 31 tháng 12 năm 2023 tại Công ty CP Vận tải thủy - Vinacomin chúng tôi gồm:

**Bên A: (Bên cho vay): Công ty Cổ phần Vận tải thủy - Vinacomin**

Địa chỉ: Ô số 16 lô B17 khu đô thị cột 5, cột 8, Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 02033 518069 Fax: 0203.3518059

STK: 117 695 666 666 NHTMCP Công Thương VN - CN KCN Hải Dương

Đại diện là: Phạm Thế Trọng Toàn Chức vụ: Giám đốc.

**Bên B: (Bên vay): Công ty TNHH Vận tải Việt Thuận**

Địa chỉ: Số 412, Đường Quang Trung, Phường Quang Trung, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: Fax:

STK: 01181 0023 9666 999 NHTMCP Phương Đông - CN Hải Phòng

Đại diện là: Đặng Thu Hương Chức vụ: P.Giám đốc.

(Theo giấy uỷ quyền số: 56/UQ-VT ngày 26/06/2023 do Ông Trịnh Trung Uy- Giám đốc Công ty ký)

Hai bên thống nhất ký kết Phụ lục Hợp đồng vay vốn số 07.17/HĐVV/2021 ngày 31/12/2023 với các nội dung như sau:

**Điều 1:** \* Sửa đổi Điều 3 Hợp đồng số 07/HĐVV/2021 ngày 05/11/2021 và PL 07.07/HĐVV/2021 ngày 31/12/2021, PL07.16/HĐVV/2021 ngày 31/12/2022 : Thời hạn vay

3.1. Thời hạn vay: Điều chỉnh thời hạn cho vay của toàn bộ khoản vay theo hợp đồng đến 31/12/2026.

\* Sửa đổi Điều 4 Hợp đồng số 07/HĐVV/2021 ngày 05/11/2021 và PL 07.14/HĐVV/2021 ngày 01/10/2022: Lãi suất

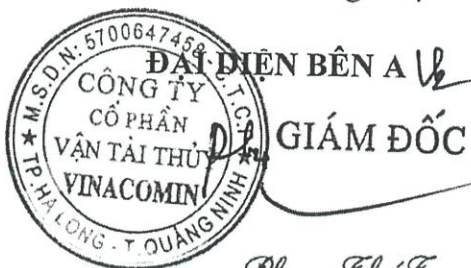
4.1. Bên B đồng ý vay tiền với lãi suất: 10,5%/năm tính từ ngày 01/01/2024.

Toàn bộ các khoản vay đã giải ngân theo hợp đồng số 07/HĐVV/2021 từ ngày 27/12/2021 đến ngày 26/12/2022 được áp dụng theo khoản 3.1 và 4.1 điều 1 của phụ lục này.

**Điều 2: Bảo lưu hợp đồng:**

Các nội dung, điều khoản khác không đề cập trong Phụ lục này thì không thay đổi, vẫn giữ nguyên theo Hợp đồng số 07/HĐVV/2021 ký ngày 05/11/2021

Phụ lục hợp đồng vay vốn được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị kể từ ngày 31/12/2023.



Phạm Thế Trọng Toàn



Đặng Thu Hương